

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 12-6-2024  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị An.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trần Văn Hùng
- Ông Trần Ái Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tham gia phiên tòa:** ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** chị Huỳnh Kim Đ, sinh năm: 1989; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: khu phố L, phường G, tỉnh Tây Ninh, (có mặt);

**- Bị đơn:** anh Lê Văn S, sinh năm: 1980; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, ( vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện và Bản tự khai đề ngày 23-10-2023 và trong quá trình làm việc nguyên đơn chị Huỳnh Kim Đ trình bày:*

- Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc đầu vợ chồng thuê nhà trọ tại Thành phố Hồ Chí Minh ở đi làm công nhân khoảng 6 năm, vợ chồng về thuê nhà trọ tại A, Trảng B ở đi làm công nhân được khoảng 02 năm, vợ chồng về sống chung nhà cha mẹ anh S và xây nhà ra ở riêng tại L, T, đến cuối năm 2022 vợ chồng về sống chung nhà với em ruột chị tại L, G, T. Vợ chồng sống đến tháng 7-2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống

không phù hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh S hay đi câu cá đến khuya mới về, chị khuyên nhưng anh không nghe, anh S đòi mua bò nuôi chị không đồng ý nhưng anh vẫn mua bò về nuôi, chị giận không nói tới anh S. Má chồng và em chồng chị cho đất vợ chồng xây nhà tường ở, sau đó má chồng và em chồng bán đất bán luôn căn nhà của chị, hứa trả tiền nhà lại mà không trả, chị hỏi thì hai bên cãi vã nhau, còn gọi điện thoại chửi mắng chị, anh S thì không có ý kiến, cuộc sống không hạnh phúc, nên chị làm đơn xin ly hôn, thì anh S bỏ đi thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2023. Thời gian này vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ lại. Do cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và cũng đã sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2023 nên chị xin ly hôn với anh S.

- Về con chung: có 03 cháu Lê Huỳnh Sơn L, sinh ngày 05-8-2010, Lê Huỳnh Hữu T, sinh ngày 17-12-2012 và Lê Huỳnh Trọng Đ1, sinh ngày 27-11-2021, hiện chị đang nuôi hai cháu T, Đ1, anh S nuôi cháu L. Chị yêu cầu mỗi người tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: không có, chị không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, chị không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08-01-2024 và qua làm việc tại Tòa bị đơn anh Lê Văn S trình bày:* anh xác nhận lời trình bày của chị Huỳnh Kim Đ về thời gian chung sống, nơi cư trú, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn, lý do ly hôn, thời gian sống ly thân là đúng, nhưng anh đi làm thợ hồ cuối tuần chỉ đi câu cá có ngày thôi, chứ không đi thường xuyên. Còn đất xây nhà là của em anh cho mẹ anh, mẹ anh mới cho vợ chồng anh xây nhà ở, sau đó em anh đổ nợ mới xin đất lại bán trả nợ, nên phải bán luôn căn nhà của vợ chồng anh, em anh hứa sẽ trả tiền nhà lại, nhưng trả nợ không đủ nên không trả mà bỏ đi mất luôn. Hiện tại anh đi ở nhà trọ làm nuôi một con, còn vợ về sống chung với em vợ làm nuôi hai con. Thời gian sống ly thân anh nhiều lần gọi điện, nhắn tin nói chuyện năn nỉ vợ về ở lại, nhưng vợ không chịu về. Nay vợ xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu đoàn tụ vợ chồng để cùng chung sống nuôi con.

- Về con chung: có 03 cháu như vợ khai là đúng, hiện anh đang nuôi cháu L, vợ đang nuôi hai cháu T, Đ1. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu con sống với ai người đó nuôi, không cấp dưỡng, nhưng anh làm có tiền sẽ phụ vợ nuôi hai con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, anh không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:*

*Về tố tụng:* việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: về hôn nhân:

chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim Đ đối với anh Lê Văn S; về con chung: giao chị Đ tiếp tục nuôi hai cháu Lê Huỳnh Hữu T, sinh ngày 17-12-2012 và Lê Huỳnh Trọng Đ1, sinh ngày 27-11-2021; Giao anh S tiếp tục nuôi cháu Lê Huỳnh Sơn L, sinh ngày 05-8-2010, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị Đ, anh S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ tháng 7 năm 2023.

Xét thấy, do anh chị sống không phù hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không thông cảm cho nhau, nên hay lời qua tiếng lại cãi vã nhau về việc anh S hay đi câu cá ban đêm và việc em của anh S bán nhà của vợ chồng anh S mà không trả tiền lại, để cho anh chị và các con phải đi ở nhờ nhà em của chị Đ, từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị Đ nộp đơn ly hôn, thì anh S bỏ đi thuê nhà trọ ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2023. Thời gian này vợ chồng không gặp nhau bàn việc đoàn tụ lại, anh S có gọi điện năn nỉ chị Đ về ở lại, nhưng chị Đ không đồng ý. Xét thấy, chị Đ không còn tin tưởng anh S và gia đình anh S nữa, nên chị kiên quyết ly hôn. Anh S yêu cầu đoàn tụ, nhưng anh không có thiện chí hay biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà để cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2023, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: có 03 cháu Lê Huỳnh Sơn L, sinh ngày 05-8-2010, Lê Huỳnh Hữu T, sinh ngày 17-12-2012 và Lê Huỳnh Trọng Đ1, sinh ngày 27-11-2021, hiện chị Đ đang nuôi hai cháu T, Đ1, anh S nuôi cháu L. Anh chị yêu cầu mỗi người tiếp tục nuôi con, không cấp dưỡng. Xét thấy, yêu cầu về con chung của anh chị là tự nguyện, anh chị cũng đã nuôi các cháu ổn định. Qua xem xét các cháu đã trên 7 tuổi, thì cháu L có nguyện vọng muốn sống với cha, cháu T có nguyện vọng muốn sống với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ nghỉ nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, giao 02 cháu T, Đ1 cho chị Đ được quyền tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu L cho anh S được quyền tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu L, T và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình. Ghi nhận anh, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và về nợ chung*: chị Đ, anh S khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên toà là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] *Về án phí sơ thẩm ly hôn*: chị Đ chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Kim Đ đối với anh Lê Văn S. Chị Đ được ly hôn với anh S.

2. *Về con chung*: giao 02 cháu Lê Huỳnh Hữu T, sinh ngày 17-12-2012 và Lê Huỳnh Trọng Đ1, sinh ngày 27-11-2021 cho chị Huỳnh Kim Đ được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Huỳnh Sơn L, sinh ngày 05-8-2010 cho anh Lê Văn S được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Đ, anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ, anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: chị Đ, anh S khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: chị Huỳnh Kim Đ chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm hôn nhân. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0027567 ngày 05-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. Chị Đ nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận*:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND xã Tân An, Càng Long, Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị An**